

ISSN 0868-3808

TRUNG TÂM KINH TẾ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Kinh tế

Châu Á - Thái Bình Dương

ASIA - PACIFIC ECONOMIC REVIEW

Thực tiễn kinh tế chia sẻ ở Singapore

Đứt gãy chuỗi cung ứng và thị trường ô tô Việt Nam

Chuyển đổi số nguồn lực ngân hàng

Đại dịch COVID-19 và thất nghiệp của thanh niên

Triển vọng hợp tác giữa Việt Nam và Vương quốc Anh

Số 624 - Tháng 12 năm 2022



The image features a dark blue background with a network of white lines connecting various digital marketing icons. The icons include: a group of people labeled 'Social Network', an envelope with a magnifying glass labeled 'Email', a magnifying glass over a bar chart labeled 'SEO', a play button labeled 'VDO', a smartphone labeled 'Mobile', and a globe labeled 'Web'. The text 'DIGITAL MARKETING' is written in large, white, uppercase letters. At the bottom, the main title 'Chiến lược marketing số cho doanh nghiệp Việt Nam' is written in large, bold, yellow text. In the bottom left corner, there is a website URL 'www.ktcatbd.com.vn' and a barcode with the number '8 938500 883019'.

Social Network

Email

SEO

VDO

Mobile

Web

DIGITAL MARKETING

Chiến lược marketing số cho doanh nghiệp Việt Nam

www.ktcatbd.com.vn

8 938500 883019

TRỤ SỞ CHÍNH

176 Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội

VĂN PHÒNG GIAO DỊCH

Số 18 ngõ 49 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội
Hotline: 0888381299
Email: ktcatbd@gmail.com

TỔNG BIÊN TẬP

Lê Văn Sang

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Lê Kim Sa (Việt Hà)
Nguyễn Hồng Phối

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Trần Văn Thọ
Võ Đại Lực
Đặng Nguyên Anh
Trần Đình Thiên
Lê Bộ Lĩnh
Nguyễn Đức Thành
Trần Đức Hiệp
Bùi Quang Tuấn
Phí Mạnh Tường
Hồ Đức Hiệp
Trần Thị Nam Thắng
Chu Văn Thắng

BAN TRỊ SỰ

Hồng Huế: 0962002215
Email: lehonghue0511@gmail.com

BAN THƯ KÝ - BIÊN TẬP

Hoàng Dung: 0938016618
Email: hoangdung.brand@gmail.com
Vân Anh: 0903833489
Email: ktcatbd.nc@gmail.com

Văn phòng Đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh

14 Út Tịch, P.4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
ĐT: (08)38117227 Fax: (08).38117997
Email: ktcatbd.hcm@gmail.com

Thường trú tại Tp. Hồ Chí Minh

Ngọc Thủy: 0933.69.38.98
Email: nhaabaongocthuay@gmail.com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN: 1545/BC-GPXB;
175/GP-BVHTT; 274/GP-BTTTT

In tại Công ty in My link
Giá: 40.000 VND

04. Chiến lược Marketing số cho doanh nghiệp Việt Nam
Trần Văn Hưng, Nguyễn Phi Hoàng, Lương Nhân Thiên
07. Thực tiễn kinh tế chia sẻ ở Singapore
Phạm Mạnh Hùng
10. Huy động tài chính cho các start-up xanh ở Việt Nam trong bối cảnh Covid-19: Nghiên cứu trường hợp của Genesis School
Trần Đình Nuôi
13. Tác động của đại dịch COVID-19 đến vấn đề thất nghiệp của thanh niên
Nguyễn Thị Thom
16. Đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu tác động tiêu cực tới thị trường ô tô Việt Nam
Vũ Anh Trọng
19. Pháp luật bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động bán hàng trực tiếp ở Ấn Độ
Ngô Vĩnh Bạch Dương
22. Quản trị quan hệ khách hàng doanh nghiệp viễn thông
Nguyễn Quang Hưng
25. Những yếu tố đánh giá giao diện sản phẩm đồ họa của người dùng ngành quản trị kinh doanh tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội
Nguyễn Thị Kim Ngân
28. Nghiên cứu ý định lựa chọn việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên ngành quản trị kinh doanh tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội
Đỗ Thị Mỹ Trang
31. Chuyển đổi số với nguồn nhân lực ngân hàng
Trần Vĩnh Hoàng
34. Phát triển du lịch liên kết vùng Đà Nẵng – Quảng Nam
Nguyễn Thị Thanh Hà, Lê Thị Thanh
37. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng nhân lực bệnh viện
Phan Thị Thu Hiền, Thái Thị Kim Oanh
40. Thực trạng học trực tuyến của sinh viên tại Trường Đại học Vinh
*Hoàng Thị Thanh Huyền, Đậu Phi Dũng
Nguyễn Thị Hạnh Nguyên, Hoàng Lê Thị Hương, Nguyễn Thị Kim Ngọc*
43. Thực trạng cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An
Ngô Hồng Nhung
46. Phát huy nguồn lực kinh tế của tôn giáo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng
Bùi Thị Vân Anh
49. Quản lý cho vay khách hàng cá nhân tại Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – chi nhánh Nghệ An
Trần Thị Lưu Tâm
52. Nghiên cứu tiêu dùng từ tiếp cận nhân chủng học: phương pháp hành trình
Đặng Thị Thu Hà
55. Triển vọng hợp tác giữa Việt Nam và Vương quốc Anh trong các lĩnh vực chiến lược
Ngô Thu Hằng
58. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại VNPT Hà Nội
Nguyễn Đình Nhật
61. Quản lý tài chính tại Bệnh viện Ung bướu Nghệ An
Nguyễn Thị Hạnh Duyên, Nguyễn Trọng Khanh, Nguyễn Thị Trâm
64. Hoạt động công bố khoa học trong nước của giảng viên phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp
Hồ Đức Hiệp, Nguyễn Đức Đồng, Vũ Hồng Vận
67. Ứng dụng mô hình mạng học sâu dự báo lượng khách hàng
Nguyễn Thu Hằng, Phạm Thị Nguyệt
70. Phát triển thương hiệu số Propzy trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0
Nguyễn Hữu Hải
73. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam: Một số vấn đề và giải pháp cho thời gian tới
Nguyễn Đình Tiến

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam: Một số vấn đề và giải pháp cho thời gian tới

Nguyễn Đình Tiến

Khoa Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Vinh

Năm 2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tập trung vào một số lĩnh vực như sản xuất, thương mại, dịch vụ, năng lượng,... Quy mô thị trường trái phiếu doanh nghiệp đến cuối năm 2021 tương đương 15% GDP, bằng 12,06% quy mô dư nợ tín dụng, trong đó phát hành riêng lẻ là chủ yếu, chiếm 90% tổng lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

1. Tổng quan thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay

Bức tranh tổng thể thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2021 cụ thể như sau.

Thứ nhất, tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt trên 637 nghìn tỷ đồng, tăng 36,4% so năm 2020, trong đó phát hành riêng lẻ là 605,9 nghìn tỷ đồng; tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp chào bán ra công chúng là 31.138 tỷ đồng.

Thứ hai, nhu cầu giao dịch trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường là tương đối lớn, khối lượng giao dịch thứ cấp đối với trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đều tăng so với năm 2020.

Thứ ba, lãi suất và kỳ hạn đều có xu hướng giảm. Cụ thể, lãi suất bình quân trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ là 7,94%/năm, giảm 1,4%/năm so với năm 2020; kỳ hạn phát hành bình quân là 3,76 năm, giảm 0,45 năm so năm với năm 2020.

Thứ tư, về loại hình doanh nghiệp, công ty đại chúng chiếm 47,14% tổng khối lượng phát hành, công ty cổ phần chưa đại chúng chiếm 41,8% và công ty TNHH chiếm 11,06%.

Thứ năm, về lĩnh vực hoạt động, các tổ chức tín dụng chiếm 35,3% tổng khối lượng phát hành; bất động sản chiếm 31,7%; thương mại dịch vụ chiếm 10,3%; sản xuất chiếm 8,8%.

Thứ sáu, về mục đích phát hành, trong đó phát hành để tăng vốn hoạt động chiếm 44% tổng khối lượng phát hành; để thực hiện dự án là 19,1%; để cơ cấu lại nguồn vốn là 4,52%;...

Thứ bảy, về tài sản đảm bảo và bảo lãnh thanh toán. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ có tài sản đảm bảo là 49,7% và không có tài sản đảm bảo là 50,3%. Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng chủ yếu không có tài sản đảm bảo, hầu hết do các ngân hàng thương mại và công ty chứng khoán phát hành.

Thứ tám, về nhà đầu tư, trên thị trường sơ cấp, nhà đầu tư trong nước mua gần 99% khối lượng phát hành riêng lẻ, trong đó các tổ chức tín dụng và công ty chứng khoán là nhà đầu tư chính. Tuy nhiên, trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư cá nhân chiếm 30,1% tổng khối lượng trái phiếu lưu ký.

2. Một số vấn đề đáng quan tâm

Mặc dù có nhiều kết quả tích cực, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã xuất hiện các vấn đề, có thể gây hậu quả tiêu cực cho thị trường và kinh tế - xã hội. Một số vấn đề đáng quan tâm như sau:

- Nhiều doanh nghiệp phát hành có kết quả kinh doanh thu lỗ, hoặc có hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao, hoặc tỷ lệ khối lượng phát hành trên vốn chủ sở hữu cao. Nhiều doanh nghiệp vi phạm quy định có quan hệ “họ hàng” với nhau. Một số doanh nghiệp có mục đích sử dụng vốn không đúng với thông tin đã công bố.

- Mặc dù tỷ lệ trái phiếu doanh nghiệp có tài sản đảm bảo nhưng chủ yếu là các dự án, tài sản hình thành trong tương lai hoặc cổ phiếu của các doanh nghiệp bất động sản. Các tổ chức tín dụng là nhà đầu tư chính của trái phiếu doanh nghiệp ngành bất động sản. Nếu thị trường bất động sản khó khăn, giá trị tài sản đảm bảo giảm là rủi ro cho việc thanh toán trái phiếu doanh nghiệp.

- Tỷ trọng mua trái phiếu của nhà đầu tư cá nhân trên thị trường thứ cấp tăng lên và đã xuất hiện tình trạng “lách” quy định pháp luật để chào mời nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp.

- Một số tổ chức đại lý phát hành, tổ chức đăng ký lưu ký cung cấp các dịch vụ để hợp thức hóa hồ sơ xác nhận nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để chào mời nhà đầu tư cá nhân mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ. Một số tổ chức tư vấn xây dựng hồ sơ chào bán có lợi cho doanh nghiệp huy động mà không cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin công bố cho nhà đầu tư.

- Có hiện tượng chào bán công khai trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc công bố thông tin chỉ mang tính chất đối phó, lách quy định về công bố thông tin.

- Hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước còn hạn chế, có một số cá nhân vi phạm quy định, làm giảm niềm tin của thị trường.

3. Đề xuất một số giải pháp cho thời gian tới

Thời gian tới, nền kinh tế vào giai đoạn phục hồi, phát triển sau dịch COVID-19, nhu cầu huy động vốn của doanh nghiệp dự báo tăng mạnh. Bên cạnh kênh tín dụng ngân hàng, doanh nghiệp tiếp tục tăng cường huy động qua phát hành trái phiếu. Trong Chiến lược phát triển tài chính đến năm 2030, Chính phủ đã đặt mục tiêu đến năm 2025, dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp tối thiểu đạt 20% GDP, đến năm 2030 tối thiểu đạt 25% GDP.

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đặt ra yêu cầu phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp ổn định, bền vững, hiệu quả, góp phần hình thành hệ sinh thái thị trường vốn. Một số giải pháp cụ thể được đề xuất như sau:

- Hoàn thiện thể chế, khung pháp lý

(i) rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bảo đảm tính minh bạch, an toàn, hiệu quả. Trong đó, cần sớm sửa đổi Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ, thời gian qua đã bộc lộ một số hạn chế.

(ii) Nâng cao hiệu quả cơ chế bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư; hoàn thiện cơ chế giám sát, hỗ trợ các nhà đầu tư nhỏ lẻ thông qua nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội ngành nghề liên quan.

(iii) Tăng cường các quy định về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, quy trình và chuẩn hóa hồ sơ đăng ký chào bán; siết chặt chế độ báo cáo, công bố thông tin đối với nhà phát hành; bổ sung yêu cầu nội dung báo cáo đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, xử lý vi phạm

(i) Theo dõi sát diễn biến thị trường tài chính, tiền tệ, trái phiếu doanh nghiệp để có giải pháp phù hợp, kịp thời ổn định thị trường. Đẩy mạnh công tác tổng hợp, phân tích, dự báo, trao đổi thông tin và dữ liệu; có chế tài cảnh báo sớm, quản lý rủi ro.

(ii) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về phát hành và sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu doanh nghiệp, xử lý nghiêm minh các vi phạm để răn đe.

- Về phát triển thị trường giao dịch

(i) Phát triển dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, khuyến khích các tổ chức xếp hạng quốc tế tham gia cung cấp dịch vụ tại thị trường Việt Nam. Mở rộng phạm vi dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, trên cơ sở đó nâng cao chất lượng trái phiếu doanh nghiệp được chào bán, bổ sung công cụ cho nhà đầu tư đánh giá rủi ro trước khi mua trái phiếu doanh nghiệp. Hình thành thói quen và thông lệ sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm khi phát hành, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

(ii) Hoàn thiện tổ chức thị trường, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và công nghệ thông tin. Đẩy mạnh giao dịch trái phiếu doanh nghiệp thông qua Sở Giao dịch chứng khoán để thúc đẩy thanh khoản; tổ chức thị trường giao dịch thứ cấp. Quy định tổ chức cung cấp dịch vụ về TPDN chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc rà soát điều kiện phát hành và chào bán cho đúng đối tượng nhà đầu tư.

- Nâng cao chất lượng nguồn cung trái phiếu doanh nghiệp

(i) Mở rộng các sản phẩm dịch vụ để thu hút nguồn vốn nhàn rỗi và tạo kênh đầu tư an toàn cho các nhà đầu tư. Có cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đa dạng hóa các loại hình trái phiếu doanh nghiệp phù hợp với nhu cầu huy động vốn, phát triển trái phiếu xanh, sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp dự án đầu tư theo phương thức đối tác công - tư, trái phiếu dự án cho phát triển cơ sở hạ tầng... Tài sản đảm bảo của trái phiếu doanh nghiệp phải được định giá và đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo. Thu hẹp mục đích phát hành để hạn chế tình trạng doanh nghiệp huy động cho mục đích khác hoặc chuyển vốn lòng vòng.

(ii) Nghiên cứu việc bổ sung các quy định về an toàn tài chính khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp, nhất là trái phiếu của các doanh nghiệp bất động sản, xây dựng; hạn chế việc doanh nghiệp phát hành khối lượng lớn gấp nhiều lần vốn chủ sở hữu. Tăng cường trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành trong việc tuân thủ phương án phát hành trái phiếu, sử dụng vốn đúng mục đích đã thông tin cho nhà đầu tư. Doanh nghiệp phải bắt buộc mua lại trái phiếu từ nhà đầu tư nếu vi phạm pháp luật và phương án phát hành.

- Phát triển và đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư

(i) Thúc đẩy các loại hình quỹ đầu tư; ưu tiên phát triển các nhà đầu tư là tổ chức, các định chế tài chính trung gian (bảo hiểm, quỹ hưu trí...). Đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư là cá nhân và nhà đầu tư là tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

(ii) Thúc đẩy phát triển các nhà đầu tư chuyên nghiệp, trước mắt cần ban hành quy định hướng

Xem tiếp trang 63